

Số: 80/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 03 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 156/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1989

CCCD: 038189xxxxxx

Địa chỉ: Thôn G (V), xã B, tỉnh Thanh Hóa.

- **Bị đơn:** Ông Phạm Văn T1 - sinh năm 1990

CCCD: 038090xxxxxx

Địa chỉ: Thôn G (V), xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn T1.

- **Về con chung:** Công nhận bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn T1 có 02 con chung sinh đôi, tên là Phạm Phan Thanh N – sinh ngày 06/8/2019 (giới tính: Nữ) và

Phạm Phan N1 – sinh ngày 06/8/2019 (giới tính: Nam). Hiện nay các con phát triển bình thường về thể lực và trí lực.

Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn T1 thống nhất, thỏa thuận giao con chung là Phạm Phan Thanh N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Phạm Phan N1 cho ông T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn T1 thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn T1 thống nhất, thỏa thuận: bà Nguyễn Thị T chịu toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà T đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0003720, ngày 14 tháng 5 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá. Vì vậy, bà T được nhận lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Phạm Văn T1 không phải nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND khu vực 7 - Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang